

NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN ÂM NHẠC 10

1.

Quãng là khoảng cách về cao độ giữa các nốt. (VD: Do -> Mi = quãng 3)

Cung là tính chất của khoảng cách cao độ giữa các nốt (khoảng cách giữa các phím trên đàn piano).

Có 4 loại quãng: Quãng Giai điệu, quãng Hòa thanh, quãng Đơn, quãng Diatonic.

Có 2 loại tính chất của quãng: quãng Thuận, quãng Nghịch.

2.

8 Giai đoạn lịch sử âm nhạc phương Tây:

+ Nguyên thủy

+ Cổ đại

+ Trung cổ

+ Phục Hưng

+ Tiền cổ điển: Phức điệu đạt đỉnh cao. Hệ thống bình quân luật được ứng dụng phổ biến // Nghệ sĩ: A. Vivaldi, G. Handel, J.S. Bach

+ Cổ điển: Hình thành trường phái cổ điển Viên ở Áo. Khí nhạc phát triển => giao hưởng. Thanh nhạc phát triển => nhạc kịch. Cấu trúc hài hòa, cân đối, lối viết hòa thanh chủ điệu // Nghệ sĩ: W.A. Mozart, L.V. Beethoven

+ Lãng mạn: Âm nhạc trữ tình, tinh tế. Xuất hiện các tiểu phẩm thính phòng cho piano. Giao hưởng có tiêu đề, nhạc kịch lãng mạn phát triển // Nghệ sĩ: F. Chopin, P.I. Tchaikovsky

+ Thế kỷ XX: Xuất hiện nhiều trào lưu mới (Ấn tượng, Biểu hiện, Tân cổ điển, Tiên phong...). Xuất hiện nhiều dòng nhạc giải trí (Jazz, Pop, Rock, R&B...). Xuất hiện nhạc cụ điện tử // Nghệ sĩ: C. Debussy, ABBA, The Beatles, Backstreet Boys, Britney Spears,...

3.

Điều thức: Hệ thống nguyên tắc giữa các nốt trong chuỗi âm thanh.

Gam: Điều thức khi được sắp xếp theo thứ tự.

Giọng: Điều thức khi đã được xác định âm chủ và cao độ.

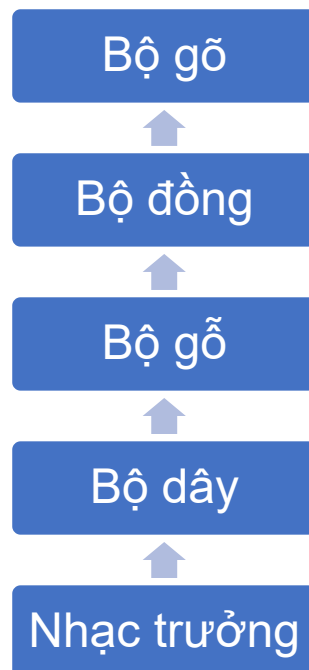
Có 2 loại điệu thức / gam / giọng đã học: Trưởng & Thứ.

4.

a. Nhạc cụ trong các bộ của dàn nhạc giao hưởng

Bộ dây	Violin, Viola, Cello, Double bass
Bộ gỗ	Piccolo, Flute, Oboe, Clarinet, Bassoon
Bộ đồng	French Horn, Trumpet, Trombone, Tuba
Bộ gõ	Snare drum, Bass drum, Timpani, Cymbal, Gong, Xylophone, Bells

b. Sơ đồ vị trí các nhạc cụ trong dàn nhạc giao hưởng:



5.

Mỗi loại điệu thức / gam / giọng đều có các bậc từ 1-7

Ví dụ các bậc của gam Đô trưởng.



Các viết tên nốt nhạc theo ký tự:

Do = C

Sol = G

Re = D

La = A

Mi = E

Si = B

Fa = F

Cách viết tên hợp âm, điệu thức, gam, giọng:

Trưởng = Tên theo ký tự (vd: Do trưởng = C / La trưởng = A / ...)

Thứ = Tên theo ký tự + “m” (vd: Do thứ = Cm / La thứ = Am / ...)

6.

Cấu trúc giọng:

Do trưởng (C): C D E F G A B C

La thứ (Am): A B C D E F G A

La thứ hòa thanh: A B C D E F G# A

Sol trưởng (G): G A B C D E F# G

Mi thứ (Em): E F# G A B C D E

Mi thứ hòa thanh: E F# G A B C D# E

7.

Giọng trưởng chỉ cần nhớ 1 loại:

- Trưởng tự nhiên: theo nguyên tắc (bậc 3-4 và 7-1 là nửa cung, còn lại là một cung)

Giọng thứ có 3 loại:

- Thứ tự nhiên: theo nguyên tắc (bậc 2-3 và 5-6 là nửa cung, còn lại là một cung)
- Thứ hòa thanh: giống thứ tự nhiên nhưng bậc 7 tăng nửa cung
- Thứ giai điệu: giống thứ tự nhiên nhưng bậc 6 & 7 tăng nửa cung

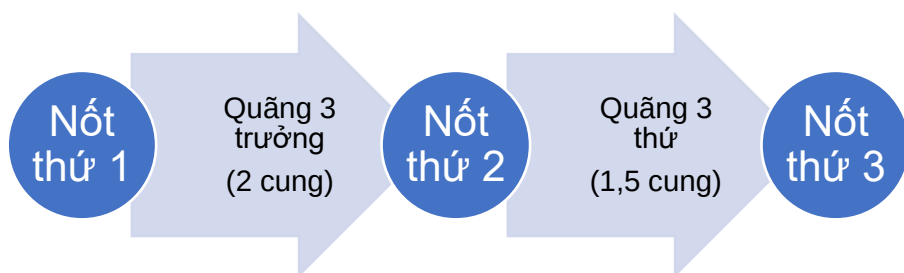
8.

Hợp âm: Là tập hợp các âm thanh có nguyên tắc

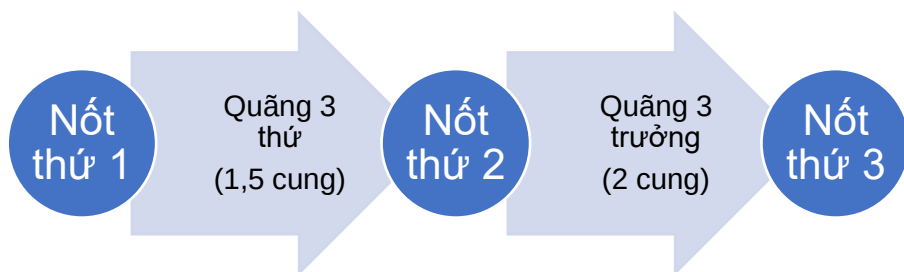
Hợp âm 3: Là tập hợp gồm 3 nốt

Có 2 loại: trưởng và thứ

Hợp âm 3 trưởng: (vd: Do trưởng = C E G)



Hợp âm 3 thứ: (vd: Do thứ = C Eb G)



Mỗi giọng (trưởng hoặc thứ) đều có 3 “hợp âm 3” chính, nằm ở bậc 1,4 & 5.

Vd:

Do trưởng (C) có 3 hợp âm chính sau:

+ C = C E G

+ F = F A C

+ G = G B D

La thứ (Am) có 3 hợp âm chính sau:

+ Am = A C E

+ Dm = D F A

+ Em = E G B

Sol trưởng (G) có 3 hợp âm chính sau:

+ G = G B D

+ C = C E G

+ D = D F# A

Mi thứ (Em) có 3 hợp âm chính sau:

+ Em = E G B

+ Am = A C E

+ Bm = B D F#